

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2026/HS-ST
Ngày: 28-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hồng Cúc

Ông Nguyễn Văn Mẫn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Trang - Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 402/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Quách Văn L (tên gọi khác Chín) - sinh ngày: 15/5/1973 tại phường P, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: A N, khu phố A, phường P, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn N (đã chết) và bà Quách Kim L1 (đã chết), có vợ tên Trần Thị Sóc H; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/10/2025 đến ngày 03/11/2025 chuyển sang tạm giam tại Phân trại tạm giam Giồng Riềng (Cơ sở 1) thuộc Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh A. Ngày 26/11/2025, bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Lăng Như E - sinh năm: 1994. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh An Giang.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Anh Quách Văn Đ (là con ruột của bị cáo) - sinh năm: 2000. Có mặt.

Nơi cư trú: A N, khu phố A, phường P, thành phố Hồ Chí Minh;

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Thanh T - Là luật sư thuộc Văn phòng luật sư Nguyễn Văn L2, đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang. Có mặt.

Địa chỉ: Số G H, xã G, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 28 tháng 10 năm 2025, Quách Văn L đi xe khách P từ thành phố Hồ Chí Minh đến thành phố Cần Thơ. Đến trưa cùng ngày, L đến Thành phố Cần Thơ và lúc này L đi bộ theo các tuyến đường nông thôn từ Thành phố Cần Thơ đến xã T, tỉnh An Giang tìm xe mô tô không có người trông giữ để lấy trộm. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, L đi bộ ngang qua nhà của anh Lăng Như E thuộc ấp T, xã T, tỉnh An Giang phát hiện 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda - Wave, màu Trắng Đen Bạc, biển kiểm soát 68G1 - 914.31 đậu ở hàng ba nhà, có gắn sẵn chìa khóa trên xe, không người trông coi. Sau đó, L nhìn xung quanh không thấy ai liền lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô nêu trên ra lộ mở khóa nổ máy xe chạy theo lộ đal về hướng Chùa P. Cùng thời gian này, anh Như E nghe tiếng xe nổ máy giống tiếng xe mô tô của mình nên ra xem thì phát hiện xe mô tô, biển kiểm soát 68G1 - 914.31 bị mất trộm nên truy hô trình báo chính quyền địa phương và cùng với anh Trần Văn L3 đuổi theo. Khi L điều khiển xe vừa trộm được đến đoạn lộ trước cửa nhà của anh Nguyễn Văn N1 thuộc địa phận ấp T, xã T, tỉnh An Giang thì bị va chạm với xe mô tô, biển kiểm soát 68KA - 039.55 của anh N1 đang đậu bên lề đường dẫn đến bị ngã xe (không có ai bị thương tích và 02 xe không hư hỏng gì). Lúc này, anh Như E và anh L3 cũng vừa đến và cùng quần chúng nhân dân bắt giữ Quách Văn L cùng tang vật. Quá trình làm việc tại Cơ quan Công an, Quách Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản.

Vật chứng thu giữ được trong vụ án:

01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda - Wave, biển kiểm soát 68G1 - 914.31, số máy: JA39E2242864, số khung: RLHJA3922MY125564, màu sơn: Trắng - Đen - Bạc, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/BKL-HĐĐGTS ngày 31/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân xã T kết luận:

Theo giá khảo sát trên thị trường tại thời điểm ngày 28/10/2025: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda - Wave, biển kiểm soát 68G1 - 914.31, số máy: JA39E2242864, số khung: RLHJA3922MY125564, màu sơn: Trắng - Đen - Bạc, đã qua sử dụng, trị giá 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Ngày 03/11/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh A ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra Quyết định trưng cầu giám định trưng cầu giám định tâm thần đối với Quách Văn L.

Tại bản kết luận giám định số 453/2025/KLGD ngày 21/11/2025 của Trung tâm P1 kết luận Quách Văn L như sau:

- Kết luận theo tiêu chuẩn y học:

Trước, trong, sau khi xảy ra vụ trộm cắp tài sản vào ngày 28/10/2025 và hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần, rối loạn nhân cách thực tôn (F07.0 ICD10), mức độ vừa.

- Kết luận về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi:

Tại thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản, vào ngày 28/10/2025 và hiện tại đương sự hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi do biến đổi nhân cách mức độ vừa.

Ngày 11/11/2025, Cơ quan điều tra Công an tỉnh A ra Quyết định xử lý vật chứng trả tài sản cho anh Lăng Như E:

01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda - Wave, biển kiểm soát 68G1 - 914.31, số máy: JA39E2242864, số khung: RLHJA3922MY125564, màu sơn: Trắng - Đen - Bạc đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

Tại Bản cáo trạng số: 17/CT-VKSKV5 ngày 16 tháng 12 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang truy tố bị cáo Quách Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Quách Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, q, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Quách Văn L từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị không khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh A đã giao trả lại tài sản cho bị hại xong.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất về tội danh và mức hình phạt chính, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị tại phiên tòa.

Về tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn do tài sản đã trả lại cho bị hại xong và tình tiết người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại do bị cáo sẵn sàng chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại nếu bị hại có yêu cầu theo quy định tại điểm b, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và Nghị Quyết số 04/2025/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt hơn nữa so với đề nghị về thời gian cải tạo không giam giữ mà viện kiểm sát đề nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật

tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt do đó căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị hại.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo L thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, cụ thể:

Khoảng 18 giờ ngày 28 tháng 10 năm 2025, Bị cáo Quách Văn L lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác, tài sản không người trông coi, lén lút trộm cắp 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda - Wave, biển kiểm soát 68G1 - 914.31 của anh Lăng Như E tại ấp T, xã T, tỉnh An Giang.

Theo kết luận định giá tài sản 02/BKL-HĐĐGTS ngày 31/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh An Giang kết luận giá trị tài sản bị thiệt hại, giá thị trường tại thời điểm định giá là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Như vậy, lời khai nhận của bị cáo về hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có trong hồ sơ đã thu thập và được thẩm tra tại phiên tòa.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo L có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng nguy hiểm cho xã hội và được thực hiện với lỗi cố ý nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác là bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị nghiêm trị nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo L đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại, lén lút lấy trộm xe mô tô đang đậu trong nhà của bị hại, giá trị tài sản bị thiệt hại theo bản kết luận định giá là 10.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác.

Đối chiếu hành vi của bị cáo L với quy định của Bộ luật Hình sự đã đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Quách Văn L đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang truy tố bị cáo L về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Theo kết quả giám định pháp y về tâm thần thì tại thời điểm phạm tội bị cáo L bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s, q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo L có nhân thân tốt.

Bị cáo L phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, do đó không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường P, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt là đủ nghiêm thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*” bị cáo còn có thể bị khấu trừ thu nhập. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo L không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không phạt bổ sung và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Do bị hại không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Ghi nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh A đã giao trả lại tài sản cho bị hại xong.

[7] Xét đề nghị của viện kiểm sát: Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là chưa phù hợp với quy định của pháp luật, do bị cáo không bồi thường thiệt hại và hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra thiệt hại nhưng được phát hiện và ngăn chặn kịp thời nên đề nghị của người bào chữa là chưa phù hợp theo hướng dẫn áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Nghị Quyết số 04/2025/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao về hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Mặc khác, mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của người bào chữa về việc giảm nhẹ hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo.

[9]. Về án phí: Bị cáo Quách Văn L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268; Khoản 1 Điều 269, khoản 1 Điều 292, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s, q khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 36, Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Quách Văn L (tên gọi khác C) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Xử phạt bị cáo Quách Văn L (tên gọi khác Chín) 12 (*mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2025

đến ngày 26/11/2025, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh A nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Quách Văn L cho Ủy ban nhân dân phường P, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Hồ Chí Minh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về án phí:

Bị cáo Quách Văn L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (28-01-2026). Anh Lăng Như E được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận

- TAND tỉnh;
- VKSND KV5-AG;
- Phòng THADS KV5-AG;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thúc An

